



Sáng tạo ứng dụng khoa học - công nghệ vào lĩnh vực phát triển nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long

BẢO NGỌC

Vùng đồng bằng sông Cửu Long mang nhiều tiềm năng phát triển nông nghiệp, nhưng thời gian qua phát triển vẫn còn hạn chế bởi chưa thực sự coi trọng đúng tầm việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật. Để khai thác tốt tiềm năng vốn có, cần tăng cường đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ nhằm phát triển nông nghiệp bền vững, góp phần đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thành tựu lớn nhưng chưa xứng với tiềm năng

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) được thiên nhiên ưu đãi, hưởng phù sa của các nhánh sông Mê Công và nước biển bồi đắp,... Đất đai thổ nhưỡng nơi đây rất thuận lợi cho phát triển nông nghiệp và ngành công nghiệp chế biến. Tổng diện tích tự nhiên toàn vùng là 40.518 km², chiếm 12,24% diện tích cả nước; trong đó diện tích đất nông nghiệp là 2,255 triệu héc-ta, chiếm 62,95% diện tích tự nhiên toàn vùng và bằng 26,6% diện tích đất sản xuất nông nghiệp cả nước. Hơn một thập niên vừa

qua, ĐBSCL đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm khoảng 13,01% (gấp khoảng 2 lần bình quân chung cả nước), cơ cấu GDP theo ngành: nông nghiệp chiếm 39%, công nghiệp chiếm 26%, dịch vụ chiếm 35%. Hằng năm, ĐBSCL xuất khẩu trên 6 triệu tấn gạo, đạt kim ngạch xuất khẩu trên 3 tỷ USD, chiếm khoảng 90% kim ngạch của cả nước. Đây cũng là nơi đi đầu cả nước về nuôi trồng thủy sản, với sản lượng hằng năm đạt 1,9 triệu tấn, chiếm 70% diện tích nuôi trồng và 58% sản lượng thủy sản. Về cây ăn trái, vùng cung cấp 3,5 triệu tấn quả mỗi năm, chiếm tỷ lệ 70%

lượng trái cây của cả nước. Kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp tăng bình quân 17,8%/năm. Tính đến thời điểm 2010, thu nhập bình quân hằng tháng theo đầu người trong vùng đạt 1,247 triệu đồng, bằng 90% thu nhập bình quân của cả nước, đứng thứ ba trong 6 vùng. Tổng mức chi tiêu bình quân hằng tháng của một người đạt 1,058 triệu đồng, bằng 87% mức chi tiêu bình quân cả nước. Hộ nghèo theo chuẩn mới chiếm tỷ lệ 12,3%, thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo chung cả nước (14,2%), là vùng có tỷ lệ hộ nghèo thấp thứ ba sau vùng Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Hồng.

Rõ ràng, thời gian qua ĐBSCL đạt nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế, nhưng với lợi thế thiên nhiên ưu đãi cùng với lợi thế so sánh vùng để phát triển nông nghiệp thì những thành tựu trên vẫn chưa tương xứng với tiềm năng. Tăng trưởng kinh tế cao nhưng thu nhập của người dân còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo vẫn cao; chưa khai thác tốt hiệu quả sử dụng đất; ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, nhất là công nghệ cao, vào sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp còn bất cập...

Góp phần lý giải nguyên nhân

Là vùng đất tăng trưởng kinh tế chủ yếu vẫn dựa vào lợi thế phát triển nông nghiệp, bên cạnh một số ít nhóm các hợp tác xã có ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng đầu ra sản phẩm qua các tiêu chuẩn VietGAP, EroGAP, GlobeGAP đúng với nghĩa nông nghiệp sản xuất hàng hóa thì đại đa số người dân nơi đây chưa được tiếp cận các mô hình này. Thực tế còn tồn tại hai tình trạng: *Thứ nhất*, do được thiên nhiên ưu đãi trong đời sống, người dân thường ỷ lại không sợ đói, giảm sức phấn đấu, khát vọng làm giàu nên đa số không nghĩ việc ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất để tăng sản

lượng, giá trị đầu ra của các sản phẩm vật nuôi, cây trồng. *Thứ hai*, do chạy theo lợi nhuận cũng không ít nông hộ tranh thủ tận dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong sản xuất theo kiểu “Ăn xổi ở thì” để tìm mọi cách tăng sản lượng đầu ra bằng sử dụng nhiều chất kích thích tăng trưởng, bất chấp chất lượng đầu ra của sản phẩm không bảo đảm vệ sinh an toàn cho người tiêu dùng, thậm chí còn để lại hậu họa ô nhiễm môi trường.

Chính sách đất đai hiện nay của chúng ta trong lĩnh vực nông nghiệp vẫn còn bất cập, điều này đã khiến cho nông dân không mặn mà đầu tư ứng dụng khoa học - kỹ thuật, công nghệ. Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-TW, ngày 5-4-1988, của Bộ Chính trị khóa V, về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp, với việc thực hiện khoán cho hộ gia đình xã viên về tư liệu sản xuất nông nghiệp và khoán ruộng đất ổn định 15 năm, tại thời điểm những năm đầu của sự nghiệp đổi mới, có tác dụng trực tiếp tạo nên những chuyển biến căn bản trong sản xuất nông nghiệp. Nhờ đó, chấm dứt tình trạng làm ăn kém hiệu quả của quản lý và sở hữu tập thể bằng cách trao quyền tự chủ, tạo động lực lợi ích kinh tế cho nông hộ. Ngày nay, bước vào thời kỳ hội nhập kinh tế, phải thừa nhận chính sách này đã làm chia nhỏ ruộng đất dẫn đến đầu tư của nông

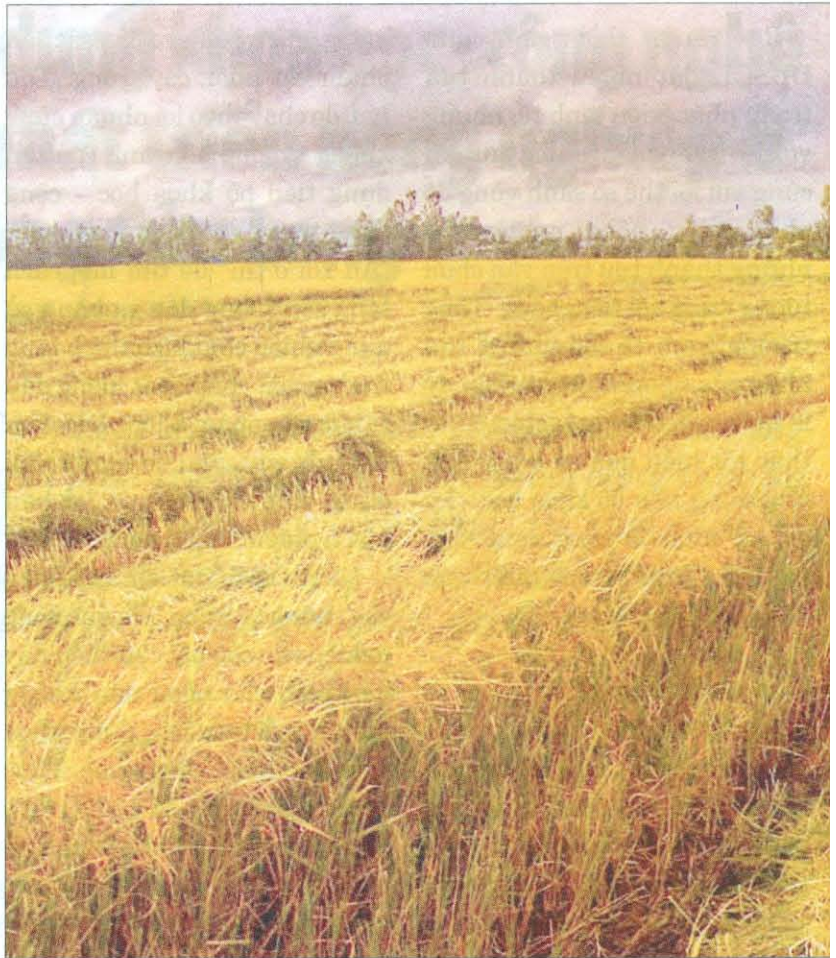
dân mạnh mún, khó có thể thực hiện ứng dụng rộng rãi được khoa học - kỹ thuật trên đồng ruộng. Luật Đất đai hiện hành (năm 2003) có quy định: hạn mức giao đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối cho mỗi hộ gia đình, cá nhân không quá ba héc-ta đối với mỗi loại đất (*Điều 70, khoản 1*); thời hạn giao đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 70 của Luật này là hai mươi năm (*Điều 67, khoản 1*). Với diện tích đất như vậy, nông dân khó có thể mở rộng quy mô sản xuất lớn như kinh tế trang trại... Hơn nữa, thời hạn sử dụng đất quá ngắn, họ không thể yên tâm đầu tư dài hạn trên mảnh đất ấy thì làm sao dám nghĩ đến đầu tư khoa học - kỹ thuật và công nghệ. Trong khi, nhiều đất nông nghiệp đã bị xẻ ra đầu tư cho phát triển các khu công nghiệp (cho tới nay tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp tại ĐBSCL chỉ hơn 50%) và đầu tư cho nhiều lĩnh vực khác mà quên đi tiềm năng, lợi thế phát triển nông nghiệp của vùng.

Là vùng đất “nổi” về kinh tế nhưng “trùng” về giáo dục, đào tạo nên đã hạn chế ứng dụng khoa học - kỹ thuật và công nghệ mà không chỉ riêng trong lĩnh vực nông nghiệp. Tính đến năm 2010, dân số ĐBSCL từ 15



tuổi trở lên chưa đi học và không có bằng cấp chiếm tỷ lệ cao nhất so với các vùng và mức bình quân chung cả nước. Toàn vùng mới chỉ 8,7% dân số từ 15 tuổi trở lên có bằng sơ cấp nghề đến trên đại học (tức là số dân từ 15 tuổi trở lên chưa được đào tạo sơ cấp trở lên chiếm tỷ lệ 91,3%). Đáng quan tâm hơn nữa là đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn có trình độ cao đẳng, đại học cũng chỉ đạt khoảng 15%; trình độ của một số cán bộ quản lý cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu chuyên gia đầu ngành. Điều đó sẽ làm cho việc tiếp thu, hướng dẫn, triển khai ứng dụng khoa học kỹ thuật và xây dựng phương án, triển khai trong sản xuất gặp rất nhiều khó khăn từ người quản lý đến nông dân.

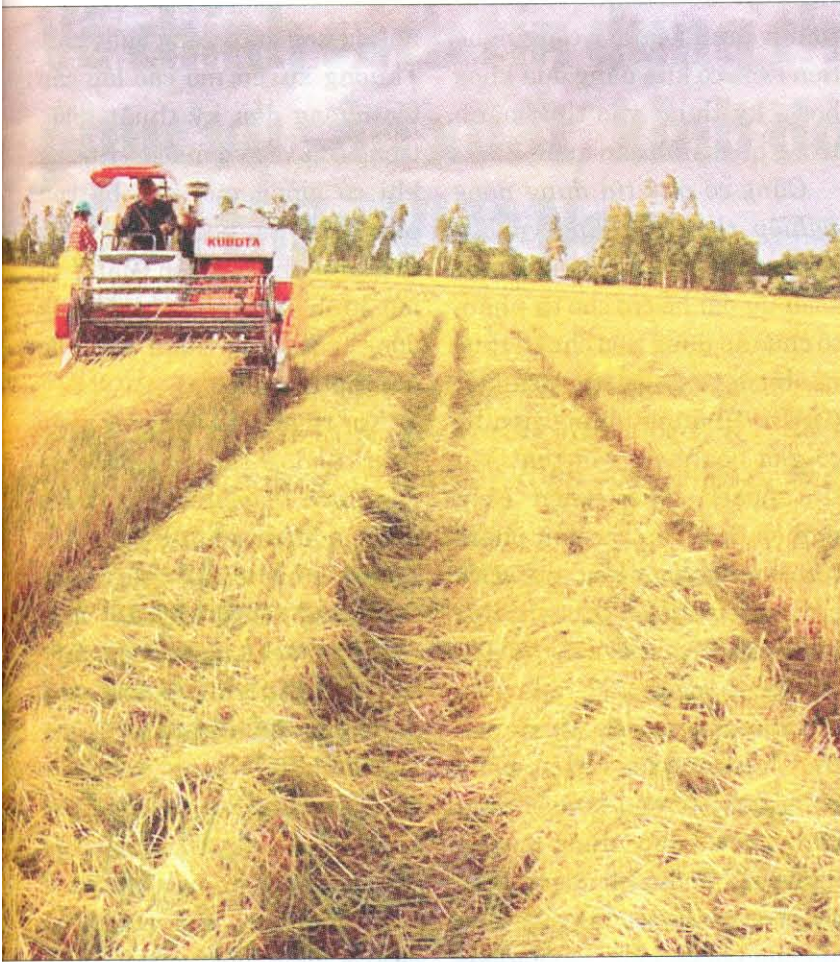
Vốn là yếu tố cần thiết để nhà nông đầu tư cơ sở vật chất, có điều kiện trang bị máy móc thiết bị sản xuất nông nghiệp, mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất. Từ nông dân đến các doanh nhân đầu tư cho nông nghiệp luôn khát vốn để đầu tư dù lớn hay nhỏ. Thời gian qua, Nhà nước ban hành những chính sách kích cầu, hỗ trợ vốn cho nông dân nhưng nông dân gặp rất nhiều khó khăn khi tiếp nhận được nguồn vốn này vì quá nhiều thủ tục ràng buộc khiến nông dân khó đáp ứng yêu cầu để được vay. Điển hình, năm



| Thu hoạch lúa tại xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

2009 gói kích cầu cho sản xuất nông nghiệp không được sử dụng hết, ngân hàng có rất nhiều tiền và muốn được giải ngân, nông dân cũng rất cần tiền nhưng không thể vay được do những điều kiện không thích hợp với nông dân như mua vật tư, hàng hóa phải có chứng từ tài chính, máy móc thiết bị phải xuất xứ của Việt Nam (trong khi, máy của Việt Nam giá cao hơn máy nhập ngoại và tính năng ít hơn)...

Hệ thống khuyến nông, khuyến ngư của khu vực đến các tỉnh hoạt động chưa đều. Vai trò chính của khuyến nông, khuyến ngư ngoài việc nghiên cứu khoa học còn phải thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn nông dân triển khai các ứng dụng khoa học trong sản xuất, nhân rộng các mô hình điểm... Thời gian qua, các trung tâm khuyến nông, khuyến ngư quốc gia tại khu vực và các tỉnh chưa tích cực triển khai nhiệm vụ ở phần 2. Định kỳ



ẢNH: TTXVN

diễn đàn khuyến nông theo chủ đề còn thưa trong khi rất nhiều mô hình hay về ứng dụng khoa học - kỹ thuật cần phổ biến từ vấn đến nông dân.

Cần có những giải pháp đồng bộ

Vừa qua, Chính phủ phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển vùng, trong đó nông, lâm nghiệp, thủy sản phải: “Phát triển vùng ĐBSCL thành vùng trọng điểm về phát triển nông

ng nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao; sản phẩm xuất khẩu chính của cả nước với hai mặt hàng chiến lược là lúa gạo và thủy sản; hình thành các khu, vùng chuyên canh sản xuất lớn ứng dụng công nghệ cao, gắn với việc phát triển nông thôn mới; tiếp tục chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo định hướng của thị trường. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng ngành nông

ng nghiệp tăng bình quân 5,2%/năm giai đoạn 2011 - 2015 và tăng 4,9%/năm giai đoạn 2016 - 2020”. Để đạt được định hướng trên, cần có những chính sách, giải pháp thực hiện đồng bộ tạo điều kiện cho khoa học - kỹ thuật và công nghệ được phát triển và ứng dụng rộng rãi trong lĩnh vực nông nghiệp của vùng:

Đối với vấn đề đất đai, cần có những chính sách giao, cấp đất phục vụ cho nông nghiệp hợp lý hơn. Cụ thể, tăng mức hạn điền và ưu tiên cho phát triển nông nghiệp, như vậy nhà nông mới có cơ sở để phát triển mở rộng sản xuất (tăng diện tích lúa, cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản...) đủ khả năng xây dựng mô hình kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác. Đồng thời tăng thời hạn thuê, sử dụng đất phục vụ cho nông nghiệp thì nông dân mới yên tâm làm ăn, đầu tư máy móc thiết bị nhiều, ứng dụng khoa học - công nghệ. Chúng ta cần ưu tiên cho phát triển nông nghiệp với vùng đất nhiều tiềm năng này để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, không phải cứ chạy theo đầu tư tràn lan các khu công nghiệp như hiện nay.

Có những chính sách ưu đãi cho nghiên cứu và phát triển (R&D) trong lĩnh vực nông nghiệp của vùng. Đối với các nhà khoa học, cần tạo điều kiện cho việc nghiên cứu, triển khai các công trình được nghiệm thu



bằng đãi ngộ vật chất cũng như tinh thần. Đối với các doanh nghiệp trong và ngoài nước, cần có cơ chế thu hút đầu tư, nhất là đầu tư cho lĩnh vực công nghệ cao phục vụ nông nghiệp... Bên cạnh đó, cần xây dựng nhiều mô hình điểm sinh động chuyển giao công nghệ cho nông dân. Cần xây dựng trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ phục vụ cho vùng và các viện nghiên cứu chuyên môn (sinh học công nghệ, nuôi trồng thủy sản...) đặt tại một số tỉnh, thành phố của vùng có lợi thế phát triển mạnh từng loại sản phẩm. Tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ bằng việc đa dạng hóa và bảo hộ giống vật nuôi, cây trồng, lựa chọn những giống tốt của địa phương cùng việc đẩy mạnh nhập khẩu các giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt. Đầu tư thành lập ngân hàng giống, vườn ươm nông nghiệp công nghệ cao...

Đẩy mạnh việc đầu tư giáo dục, đào tạo nghề. Cần có cơ chế, chính sách đặc thù đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo, dạy nghề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng. Khuyến khích doanh nghiệp, các thành phần kinh tế và kêu gọi các hội, tổ chức trong và ngoài nước... tham gia đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao trình độ dân trí vùng nói chung, tạo cho nông dân nói riêng có đủ kiến thức cơ bản tiếp thu những

thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến, có khả năng đưa khoa học - kỹ thuật vào thực hành trong quá trình sản xuất.

Củng cố quỹ tín dụng nông nghiệp thực sự phục vụ cho nông nghiệp. Bằng những chính sách ưu đãi hỗ trợ cho cá nhân, tổ chức áp dụng tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp, thủy sản tốt (GAP), áp dụng những tiến bộ cơ giới hóa giảm tổn thất sau thu hoạch, phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm từ nông nghiệp, thủy sản... Các chính sách phải được cụ thể hóa về hạn mức vay, lãi suất ưu đãi, thủ tục thông thoáng nhưng đủ khả năng kiểm soát. Cơ cấu lại thời hạn nợ cho khách hàng nông nghiệp, nếu khách hàng chưa trả nợ được đúng hạn do nguyên nhân khách quan (thiên tai, dịch bệnh...); đồng thời, xem xét cho khách hàng vay mới để phục vụ cho kinh doanh nếu có phương án có hiệu quả, có khả năng trả được nợ. Ngoài ra, do đặc thù sản xuất nông nghiệp có rủi ro cao, ngân hàng cần có chính sách ưu đãi lãi suất để khuyến khích khách hàng mua bảo hiểm trong nông nghiệp.

Đẩy mạnh hoạt động công tác khuyến nông, khuyến ngư. Tăng cường tổ chức các diễn đàn khuyến nông khi phát hiện những mô hình áp dụng khoa học công nghệ thành công cho nông dân học tập, không dừng lại ở việc chỉ thực hiện khi có

những ứng dụng công nghệ mới. Thường xuyên mở các lớp cấp tốc hướng dẫn kỹ thuật nuôi, trồng con vật và nuôi cây trồng khi có giống mới cho bà con nông dân. Bài học hay từ Công ty Bảo vệ thực vật An Giang với mô hình "Cùng nông dân ra đồng" rất đáng tham khảo để học tập.

Khi thực hiện các giải pháp trên, không thể bỏ qua công tác tuyên truyền về phát triển nông nghiệp nhờ ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ. Làm thế nào để các cá nhân, tổ chức có sản xuất nông nghiệp thấy rõ được vai trò của việc ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao vào sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao nhưng vẫn mang giá trị gia tăng cao cho phía tiêu thụ mà không ảnh hưởng đến ô nhiễm môi trường - đó là trách nhiệm của chính quyền, cơ quan đoàn thể các cấp ở địa phương phối hợp với các cơ quan chức năng nông nghiệp, khoa học - công nghệ, trạm khuyến nông...

Thực hiện đồng bộ một số giải pháp cơ bản trên, với cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học - kỹ thuật và công nghệ mới làm trọng tâm thì nông nghiệp của ĐBSCL sẽ sớm đạt được đạt được mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, hướng tới phát triển nông nghiệp bền vững ■